

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 79/NQ-CP

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường**

**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường kèm theo Nghị quyết này.

**Điều 2.** Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường căn cứ nội dung Phương án đơn giản hóa được Chính phủ thông qua tại Điều 1 Nghị quyết này, trong phạm vi thẩm quyền chủ trì, phối hợp với bộ, ngành, cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính, giấy tờ công dân quy định tại văn bản quy phạm pháp luật để trình cấp có thẩm quyền ban hành phù hợp với thời điểm hoàn thành, vận hành của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

**Điều 3.** Giao Văn phòng Chính phủ theo dõi, kiểm tra việc thực hiện và tổng hợp vướng mắc của Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ, ngành có liên quan để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ trong quá trình thực thi Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết này.

**Điều 4.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các thành viên Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của TTg;
- Ban Chỉ đạo Đề án 896;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2). MP *124*



Nguyễn Xuân Phúc

**PHƯƠNG ÁN**

**Đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng  
quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 79 /NQ-CP  
Ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ)

**A. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA**

**I. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI**

1. Nhóm thủ tục: Cấp, cấp đổi, cấp lại Chứng chỉ định giá đất

Về mẫu đơn, tờ khai

Tại phụ lục số 01, 02, 03 và 04 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2015/TT-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về cấp, quản lý chứng chỉ giá đất:

- Bãi bỏ các mục “2. Ngày, tháng, năm sinh;”; “3. Quê quán;”; “Quốc tịch”;

- Thay thế cụm từ “Số CMND/CCCD” và “số chứng minh nhân dân (hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu).” bằng cụm từ “số định danh cá nhân”.

2. Nhóm các thủ tục

a) Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu.

b) Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu.

c) Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu.

d) Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất.

đ) Đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp.

e) Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý.

g) Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở.

Về mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tại mẫu số 04a/ĐK ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính (sau đây gọi tắt là Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT): Thay thế cụm từ “số giấy CMND” và “số giấy chứng minh nhân dân” bằng cụm từ “số định danh cá nhân” tại mục hướng dẫn;

- Tại mẫu số 04b/ĐK, mục hướng dẫn ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT: Thay thế cụm từ “ghi thông tin về CMND” bằng cụm từ “số định danh cá nhân”.

### 3. Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa

Về mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tại mẫu số 11/ĐK, mục hướng dẫn, gạch đầu dòng thứ 3 ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT:

- Bỏ cụm từ “năm sinh”;

- Thay thế cụm từ “số CMND” bằng cụm từ “số định danh cá nhân”.

## II. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

1. Nhóm thủ tục cấp Giấy phép, điều chỉnh, cấp lại vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất độc hại, chất lây nhiễm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

Về mẫu đơn, tờ khai: Tại phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 52/2013/TT-BTNMT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc vận chuyển hàng nguy hiểm là chất độc hại, lây nhiễm.

- Bãi bỏ cụm từ “Đơn vị cấp.... ngày cấp”;

- Thay thế cụm từ “số CMND” bằng cụm từ “số định danh cá nhân”.

### 2. Cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép xử lý chất thải nguy hại

Về mẫu đơn, tờ khai: Tại phụ lục 5, mẫu A1, mẫu A2 ban hành kèm theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại (sau đây gọi tắt là Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT): Thay thế cụm từ “Giấy CMND (nếu là cá nhân)...” bằng “số định danh cá nhân”.

### 3. Cấp, cấp lại chứng chỉ quản lý chất thải nguy hại

- Về mẫu đơn, tờ khai: Tại Phụ lục 9 ban hành kèm theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT

+ Mẫu D: Bãi bỏ cột “Sinh ngày”; thay thế cột “Số CMND/nơi cấp” bằng cột “số định danh cá nhân”;

+ Mẫu Đ và mẫu E: Bãi bỏ dòng “Sinh ngày...”; thay thế dòng “Số CMND/nơi cấp” bằng dòng “số định danh cá nhân”.

- Về kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Tại phụ lục 9, mẫu B ban hành kèm theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT: Thay thế dòng “số CMND...” bằng dòng “số định danh cá nhân”.

#### 4. Cấp, cấp lại sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại

- Về mẫu đơn, tờ khai: Tại phụ lục 6, mẫu A ban hành kèm theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT: Thay thế dòng “Giấy CMND (nếu là cá nhân)...” bằng dòng “số định danh cá nhân”;

- Về kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Tại phụ lục 6, mẫu B ban hành kèm theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT: Thay thế dòng “Giấy CMND (nếu là cá nhân)...” bằng dòng “số định danh cá nhân”.

#### 5. Xét tặng giải thưởng môi trường

Về mẫu đơn, tờ khai: Tại Phụ lục 1b ban hành kèm theo Thông tư số 62/2015/TT-BTNMT ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường quy định về Giải thưởng Môi trường Việt Nam: Bãi bỏ mục 2. “ngày, tháng, năm sinh”.

### III. LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN

Các thủ tục:

1. Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản;

2. Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tại mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quy định chi tiết Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản

- Mục 1 Phần I:

+ Điểm a: Bãi bỏ các thông tin “(ngày sinh, dân tộc, quốc tịch)”;

+ Điểm b: Thay thế cụm từ “Số chứng minh thư nhân dân...” bằng cụm từ “số định danh cá nhân”.

- Mục (2) phần I điểm c:

+ Gạch đầu dòng thứ nhất: Bãi bỏ các thông tin “(ngày sinh, dân tộc, quốc tịch)”;

+ Gạch đầu dòng thứ hai: Thay thế cụm từ “Số chứng minh thư nhân dân...” bằng cụm từ “số định danh cá nhân”.

#### IV. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC

##### 1. Nhóm thủ tục

a) Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên.

b) Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

c) Cấp giấy phép khai thác sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên.

d) Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

đ) Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 2 m<sup>3</sup>/giờ trở lên; phát điện với công suất lắp máy từ 2.000 kw trở lên; cho các mục đích khác với lưu lượng từ 50.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên; Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng từ 100.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên.

e) Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2 m<sup>3</sup>/giờ; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

g) Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng từ 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên đối với các hoạt động khác.

h) Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đối với các hoạt động khác.

Về mẫu đơn, tờ khai

- Tại các mẫu số 01, 03, 05, 07 và 09, mục 1.2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất; mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước (sau đây gọi tắt là Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT): Thay thế cụm từ “số Chứng minh nhân dân, nơi cấp, ngày cấp (đối với cá nhân)...” bằng cụm từ “Số định danh cá nhân”;

- Tại mẫu số 30, 32, 33, phần mở đầu, mục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT: Thay thế cụm từ “số CMND, nơi cấp, ngày cấp theo Chứng minh nhân dân...” bằng cụm từ “số định danh cá nhân”.

## 2. Thủ tục đăng ký khai thác nước dưới đất

Về mẫu đơn, tờ khai: Tại mẫu số 38, tiểu mục 1.1 mục 1, phần A ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT: Thay thế cụm từ “Chứng minh nhân dân” bằng cụm từ “số định danh cá nhân”.

## V. LĨNH VỰC KHÁC

1. Thủ tục cung cấp, khai thác sử dụng thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ

a) Về thành phần hồ sơ: Tại điểm a khoản 5 Điều 10 Thông tư số 48/2015/TT-BTNMT ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý, cung cấp và khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 48/2015/TT-BTNMT): Thay thế cụm từ “xuất trình giấy chứng minh nhân dân” bằng cụm từ “xuất trình thẻ căn cước công dân”.

b) Về mẫu đơn, tờ khai: Tại mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 48/2015/TT-BTNMT: Thay thế dòng “Số CMND...” bằng dòng “số định danh cá nhân”.

2. Thủ tục khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường biển và hải đảo

Về thành phần hồ sơ quy định tại Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT ngày 25 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường biển và hải đảo.

- Điều 14, khoản 2 điểm a:

+ Thay thế cụm từ “địa chỉ” bằng cụm từ “địa chỉ liên hệ”;

+ Thay thế cụm từ “số chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân” bằng cụm từ “số định danh cá nhân”.

- Điều 14 khoản 3 đoạn 2, bãi bỏ cụm từ “chứng minh thư nhân dân”.

### 3. Thủ tục cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn

Về mẫu đơn, tờ khai: Tại mẫu số 04 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn: Thay thế cụm từ “Số CMTND, ngày cấp, nơi cấp (đối với cá nhân)” bằng cụm từ “số định danh cá nhân (đối với cá nhân)”.

## **B. TRÁCH NHIỆM THỰC THI PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA**

1. Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng trình cơ quan có thẩm quyền ban hành Nghị định để sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định có liên quan tại các văn bản dưới đây để thực hiện nội dung đơn giản hóa thủ tục hành chính nêu tại Phần A của Phương án đơn giản hóa kèm theo Nghị quyết này.

- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;

- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quy định chi tiết Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

- Thông tư số 61/2015/TT-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về cấp, quản lý chứng chỉ giá đất;

- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

- Thông tư số 52/2013/TT-BTNMT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc vận chuyển hàng nguy hiểm là chất độc hại, lây nhiễm;

- Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại;

- Thông tư số 62/2015/TT-BTNMT ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường quy định về Giải thưởng Môi trường Việt Nam;

- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất; mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;



- Thông tư số 48/2015/TT-BTNMT ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý, cung cấp và khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ;

- Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT ngày 25 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường biển và hải đảo.

2. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại khoản 1 nêu trên được thực hiện theo quy trình thủ tục rút gọn./.

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Xuân Phúc**